TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2025/DS-PT
Ngày: 31-7-2025
"V/v Tranh chấp về di sản thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Thành và bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Anh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:*** Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2025/TLPT- DS ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp di sản thừa kế".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS – ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay TAND khu vực 4 – Quảng Trị) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2025/QĐ-PT ngày 07/7/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Thu T; sinh năm 1982; Nơi cư trú: Ấp Mỹ T 1, Mỹ Thạnh T, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long (*nay xã Tam B, tỉnh Vĩnh Long*); Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Vũ H; địa chỉ: 103/47, khu phố Đông T, phường Lái T, TP. Thuận A, tỉnh Bình Dương (*nay phường Lái T, TP Hồ Chí Minh*) và Anh Đặng Văn H; địa chỉ: thôn Đức G, xã Đức N, TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình (*nay phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị*): Bà Lê Thị Thu T và bà Đặng Thị Vũ H vắng mặt; Anh Đặng Văn H có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Ông Lê Hồng Đ, sinh năm 1947 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1950; Cùng cư trú: thôn Thuận T, xã Mỹ T, huyện Lệ T, tỉnh Quảng Bình (*nay xã Tân M, tỉnh Quảng Trị*). Ông Lê Hồng Đ vắng mặt; bà Ngô Thị L vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn bà Ngô Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, bản án sơ thẩm và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Bà và ông Lê Minh H là vợ chồng (ông Lê Minh H chết ngày 18/8/2023). Quá trình chung sống vợ chồng sinh được 01 con chung Lê Thị Tuyết H, sinh năm 2003; ông Lê Minh H có bố mẹ ruột là ông Lê Hồng Đ và bà Ngô Thị L. Trước khi chết, ông Lê Minh H không để lại di chúc.

Nay bà Lê Thị Thu T yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung và phần di sản của ông H để lại là số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) Chi nhánh Khu công nghiệp Sóng T, Phòng giao dịch An P tính đến ngày 05/02/2025 là 416.506.500 đồng. Bà yêu cầu chia đôi số tiền 416.506.500 đồng là tài sản chung của vợ chồng, bà (Lê Thị Thu T) được nhận là 208.253.250 đồng, còn phần di sản của ông H để lại là số tiền 208.253.250 đồng chia đều cho 04 người trong đó có bà và ông Lê Hồng Đ, bà Ngô Thị L và Lê Thị Tuyết H. Hiện nay sổ tiết kiệm gốc do ông Lê Hồng Đ đang cất giữ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bi đơn ông Lê Hồng Đ trình bày trong quá trình giải quyết theo thủ tục hòa giải tại Tòa án, tại bản tự khai bị đơn bà Ngô Thị L trình bày:

Bị đơn (bà L) không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông bà yêu cầu chia số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) Chi nhánh Khu công nghiệp Sóng T, Phòng giao dịch An P cho 06 người (ông Lê Hồng Đ, bà Ngô Thị L và Lê Thị Thu T, Lê Thị Tuyết H) và 02 đứa con vợ trước của anh H, trước khi chia trừ đi số tiền 20.000.0000đồng tiền hương khói, số tiền mai tang phí 100.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (*nay TAND khu vực 4 – Quảng Trị*) đã Quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia tài sản chung và di sản thừa kế là tài sản theo quy định pháp luật.

- Công nhận sự tự nguyện tặng cho kỉ phần thừa kế tài sản giữa chị Lê Thị Tuyết H và bà Lê Thị Thu T.

- Chia cho bà Lê Thị Thu T được hưởng 291.554.550 đồng (Hai trăm chín mươi mốt triệu, năm trăm năm bốn nghìn, năm trăm năm mươi đồng) gửi tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Khu công nghiệp Sóng T, Phòng giao dịch An P tính đến ngày 05/02/2025 tên khách hàng đứng ra giao dịch Lê Minh H, địa chỉ Mỹ T, Lệ T, Quảng Bình, số CCCD 044073000158, số tài khoản 5990684131343 và tiền lãi phát sinh.

- Chia cho ông Lê Hồng Đ, bà Ngô Thị L được hưởng 83.301.300 đồng (Tám mươi ba triệu, ba trăm linh một nghìn, ba trăm đồng) gửi tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Khu công nghiệp Sóng T, Phòng giao dịch An P tính đến ngày 05/02/2025 tên khách hàng đứng ra giao dịch Lê Minh H, địa chỉ Mỹ T, Lệ T, Quảng Bình, số CCCD 044073000158, số tài khoản 5990684131343 và tiền lãi phát sinh.

- Chia cho Lê Thị Thúy N, sinh năm 2000 (có số CCCD 044300006125) được hưởng 41.650.650 đồng (Bốn mươi mốt triệu, sáu trăm năm mươi nghìn, sáu trăm năm mươi đồng) gửi tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Khu công nghiệp Sóng T, Phòng giao dịch An P tính đến ngày 05/02/2025 tên khách hàng đứng ra giao dịch Lê Minh H, địa chỉ Mỹ T, Lệ T, Quảng Bình, số CCCD 044073000158, số tài khoản 5990684131343 và tiền lãi phát sinh.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 11/5/2025, bị đơn bà Ngô Thị L có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung: Không đồng ý với quyết đinh của Bản án sơ thẩm đã tuyên. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại theo hướng sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét thực hiện thủ tục xác minh sức khỏe của ông Lê Hồng Đ để đảm bảo quyền và lợi ích của ông trong quá trình tố tụng. Trường hợp ông Đ mất năng lực hành vi dân sự, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu quan đi*ểm:

Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí: Bị đơn được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật trong vụ án "Tranh chấp về di sản thừa kế" là có căn cứ và phù hợp.

Đơn kháng cáo của nguyên đơn ngày 11/5/2025 trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2].Về nội dung kháng cáo:

Xét kháng cáo của bị đơn: Không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm đã tuyên. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại theo hướng sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét thực hiện thủ tục xác minh sức khỏe của ông Lê Hồng Đ để đảm bảo quyền và lợi ích của ông trong quá trình tố tụng. Trường hợp ông Đ mất

năng lực hành vi dân sự, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1]. Việc xác định di sản thừa kế, hàng thừa kế và chia thừa kế đã đảm bảo quy định của pháp luật. Bà L kháng cáo yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2]. Đối với yêu cầu kiểm tra sức khỏe của ông Lê Hồng Đ để xác định ông Đ có mất năng lực hành vi dân sự hay không, nếu có thì yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm ngày 22/8/2024 ông Đ đã trực tiếp tham gia hòa giải và có ý kiến về vụ án tại Tòa án, bà L có văn bản ủy quyền cho ông Đ tham gia giải quyết liên quan đến số tiền tiết kiệm của anh H, bà L không hề cung cấp thông tin về việc ông Đ bị bệnh hay gặp vấn đề về năng lực hành vi dân sự, không có đương sự nào yêu cầu tuyên bố ông Đ mất năng lực hành vi dân sự nên Tòa án sơ thẩm không có căn cứ để trưng cầu giáp định pháp y tâm thần đối với ông Đ. Việc chia thừa kế của anh H cho ông Đ bà L đảm bảo quy định pháp luật. Quá trình giải quyết theo thủ tục phúc thẩm bà L không có đơn yêu cầu giám định, hơn nữa phần di sản đã chia cho ông Đ không phụ thuộc vào việc ông Đ có hay mất năng lực hành vi dân sự. Do đó, yêu cầu của bà L là không có căn cứ để chấp nhận.

Theo đó Bản án số 05/2025/DS-ST ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (*nay TAND khu vực 4 – Quảng Trị*) về tranh chấp thừa kế giữa nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu T và Bị đơn: Lê Hồng Đ, Ngô Thị L đã tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia tài sản chung và di sản thừa kế là tài sản theo quy định pháp luật. Công nhận sự tự nguyện tặng cho kỉ phần thừa kế tài sản giữa chị Lê Thị Tuyết H và bà Lê Thị Thu T; Chia cho bà Lê Thị Thu T được hưởng 291.554.550 đồng (Hai trăm chín mươi mốt triệu, năm trăm năm bốn nghìn, năm trăm năm mươi đồng) gửi tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Khu công nghiệp Sóng T, Phòng giao dịch An P tính đến ngày 05/02/2025 tên khách hàng đứng ra giao dịch Lê Minh H, địa chỉ Mỹ T, Lệ T, Quảng Bình, số CCCD 044073000158, số tài khoản 5990684131343 và tiền lãi phát sinh; Chia cho ông Lê Hồng Đ, bà Ngô Thị L được hưởng 83.301.300 đồng (Tám mươi ba triệu, ba trăm linh một nghìn, ba trăm đồng và tiền lãi phát sinh; Chia cho Lê Thị Thúy N, sinh năm 2000 (có số CCCD 044300006125) được hưởng 41.650.650 đồng (Bốn mươi mốt triệu, sáu trăm năm mươi nghìn, sáu trăm năm mươi đồng) và tiền lãi phát sinh là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[2.3]. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

Do đó, kháng cáo của bị đơn bà L đề nghị sửa toàn bộ bản án sơ thẩm là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Nhưng bị đơn là người cao tuổi, tại cấp phúc thẩm bị đơn đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2, khoản 5 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố dụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 457, Điều 649, điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 651; Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 66 Luật hôn nhân và gia đình; Án lệ số 05/2016/AL; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Ngô Thị L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2025/DS – ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay TAND khu vực 4 – Quảng Trị).

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia tài sản chung và di sản thừa kế là tài sản theo quy định pháp luật.

2. Công nhận sự tự nguyện tặng cho kỉ phần thừa kế tài sản giữa chị Lê Thị Tuyết H và bà Lê Thị Thu T.

3. Chia cho bà Lê Thị Thu T được hưởng 291.554.550 đồng (Hai trăm chín mươi mốt triệu, năm trăm năm bốn nghìn, năm trăm năm mươi đồng) gửi tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Khu công nghiệp Sóng T, Phòng giao dịch An P tính đến ngày 05/02/2025 tên khách hàng đứng ra giao dịch Lê Minh H, địa chỉ Mỹ T, Lệ T, Quảng Bình, số CCCD 044073000158, số tài khoản 5990684131343 và tiền lãi phát sinh.

Chia cho ông Lê Hồng Đ, bà Ngô Thị L được hưởng 83.301.300 đồng (Tám mươi ba triệu, ba trăm linh một nghìn, ba trăm đồng) gửi tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Khu công nghiệp Sóng T, Phòng giao dịch An P tính đến ngày 05/02/2025 tên khách hàng đứng ra giao dịch Lê Minh H, địa chỉ Mỹ T, Lệ T, Quảng Bình, số CCCD 044073000158, số tài khoản 5990684131343 và tiền lãi phát sinh.

Chia cho Lê Thị Thúy N, sinh năm 2000 (có số CCCD 044300006125) được hưởng 41.650.650 đồng (Bốn mươi mốt triệu, sáu trăm năm mươi nghìn, sáu trăm năm mươi đồng) gửi tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Khu công nghiệp Sóng T, Phòng giao dịch An P tính đến ngày 05/02/2025 tên khách hàng đứng ra giao dịch Lê Minh H, địa chỉ Mỹ T, Lệ T, Quảng Bình, số CCCD 044073000158, số tài khoản 5990684131343 và tiền lãi phát sinh.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Thu T phải chịu 14.577.727 đồng án phí, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng án phí đã nộp theo biên lai số 0004461 ngày 11/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy. Bà Lê Thị Thu T còn phải nộp tiếp số tiền 14.277.727 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Thúy N phải chịu 2.082.532 đồng (Hai triệu không trăm tám hai nghìn năm trăm ba hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Lê Hồng Đ và bà Ngô Thị L.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND khu vực 4 – Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: Toà Dân sự, hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**